



Tuần Báo Vô Vi

6 tháng 3 năm 2016

Số 280

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Thư Từ Lai Vãng
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hằng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

1. Nguyên lý là sao ?
2. Duy linh là sao ?
3. Ấn nắn sám hối có hữu ích cho người tu không ?
4. Tập quán do đâu kết thành ?
5. Trì niệm để làm gì ?
6. Loại người nào tham và ác nhứt ?
7. Thương tình phát khởi từ đâu ?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Cairns, 17/05/98 4 : 45 AM 1) Hỏi: Nguyên lý là sao ? Đáp: Thừa nguyên lý là gốc gác của sự việc từ không mà ra. Kệ : Gốc tâm ở cõi bao la sáng Chuyển thức phân minh rõ mọi đàng Việc nhỏ hình thành nên việc lớn Bao la vũ-trụ thật là an.	Cairns, 18/05/98 5 : 26 AM 2) Hỏi: Duy linh là sao ? Đáp: Thừa duy linh là tâm hướng về Đại La mà tiến hóa, dứt khoát tình đời đen bạc, thực hành chánh pháp. Kệ : Tự mình dứt khoát triển miên thức Giải tỏa phiền ưu rõ tiến trình Kiến tánh minh tâm không luyến tiếc Bền tâm tu luyện tự mình minh.
Cairns, 19/05/98 3 : 15 AM 3) Hỏi: Ăn năn sám hối có hữu ích cho người tu không ? Đáp: Thừa ăn năn sám hối sự sai lầm của chính mình rất hữu ích cho phần hồn tiến hóa, thật thà xây dựng cho chính mình thì phần hồn mới có cơ hội tiến hóa tốt. Nếu ngược lại thì tự phá hoại hạnh đức của chính mình, nói thì giỏi mà hành thì không, mang tiếng tu mà thiếu tu. Kệ : Tự mình hướng lộn tạo thành ngu Thức giác ăn năn tránh lạc mù Quy hội tình người trong nhập định Nhân gian thử thách học rồi tu.	Cairns, 20/05/98 4 : 05 AM 4) Hỏi: Tập quán do đâu kết thành ? Đáp: Thừa tập quán do sự thâm thập nhiều năm nhiều tháng cấu thành tập quán, cũng như nghiệp lực lôi cuốn hằng ngày tạo khổ và lo âu, cuối cùng cũng phải trở về không, lúc hồn lìa xác chẳng có một mảy may nào nắm bắt được cả. Kệ : Về không mới thấy mình tội tề Khó tiến khó tu lại cứ mê Ngụp lặn trường đời tâm chẳng thức Sanh ra tập quán tự mình mê.
Cairns, 21/05/98 2 : 22 AM 5) Hỏi: Trì niệm để làm gì ? Đáp: Thừa trì niệm để tự khai triển huyền bí của nội tâm, lâu ngày nhớ thay vì niệm, nhớ là vô biệt niệm. Kệ : Nguyên lý nằm lòng tạo nhớ nhưng Khai thông trí tuệ tiên vô cùng Tràn đầy ánh sáng trong chơn thức Giải tiến thâm sâu khắp các vùng.	Cairns, 22/05/98 2 : 55 AM 6) Hỏi: Loại người nào tham và ác nhứt ? Đáp: Thừa loại người thiếu thốn và sợ chết tham và ác vì muốn có những gì cần có thì sẽ làm những gì hữu ích cho bản thân, bất chấp luật nhân quả, chỉ biết làm cho thành sự mà thôi. Kệ : Chẳng cần suy nghĩ phân minh hiểu Hậu quả ra sao chẳng biết nhiều Mê mẩn thực hành trong xáo trộn Không minh tình lý tự thân liều.
Cairns, 23/05/98 7 : 40 AM 7) Hỏi: Thương tình phát khởi từ đâu ? Đáp: Thừa thương tình phát khởi từ sự khổ tâm tự thoát khỏi được, nhiên hậu mới quý giá trị của tình thương phát khởi từ chất lượng từ bi mà ra. Kệ : Từ bi chất phác lại dung hòa Khó khổ không than lại thiết tha Cứu giúp thương yêu lại quý mến Tình thương cao đẹp lại chan hòa.	

TRĂM HOA ĐUA NỞ

*“Trăm hoa đua nở tâm tình tiến
Nguyên sắc giải thông thanh giải liền
Điển giáng cõi trần phân hóa sắc
Thanh thanh trực trực chuyển hườn nguyên”*

“Trăm hoa đua nở tâm tình tiến”: Khi mà chúng ta tu biết xây dựng nội tạng tế bào đều tiến hóa thì luôn luôn tôi nói là đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu trăm hoa đua nở, huỳnh đình sáng suốt phía sau lưng của các bạn. Tâm tình tiến, đi đâu các bạn thấy rất nhẹ nhàng.

“Nguyên sắc giải thông thanh giải liền”: Cái nguyên sắc mà sáng suốt nhẹ nhàng ở bên trên. Khi mà các bạn được thấy rồi, nó giải thông thanh giải liền lúc nào cũng nhẹ nhàng.

“Điển giáng cõi trần phân hóa sắc”: Điển giáng xuống thể gian phân ra loại, này kia kia nọ.

“Thanh thanh trực trực chuyển hườn nguyên”: Rốt cuộc thanh ra thanh, trực ra trực. Cho nên, chúng ta đã nói rằng: Xuống đây mọi linh căn đều ở trong học tập tiến hóa rồi thanh ra thanh, trực ra trực.

*“Hườn nguyên minh cảm duyên tiền
Cân phân thanh trực nối liền cảm giao”*

Đó, mỗi phần đều hườn nguyên minh cảm duyên tiền, biết cái tiền căn hồi trước nó ở đâu, ở trên cái không không, không động hóa sanh xuống thể gian.

“Cân phân thanh trực nối liền cảm giao”: Ở thể gian thì có thanh, có trực đối chiếu với nhau mới là tiến hóa được.

*“Hóa sanh muôn sắc muôn màu
Trên thanh dưới trực cùng nhau đối dôi”*

“Hóa sanh muôn sắc muôn màu”: Đó, mọi người đều khác nhau hết, vạn vật đều có thứ tự trong sắc màu. Mà trên thanh dưới trực luôn luôn ở dưới nó trực; cùng nhau đối dôi, nhờ cái trực mà cái thanh thấy nhẹ, mà nhờ cái thanh cái trực được nối tiếp đi lên.

*“Hòa chung chơn lý sáng ngời
Trời cao chiếu hóa sắc Trời trung ương”*

“Hòa chung chơn lý sáng ngời”: Đó, mỗi phần mà ý thức được cái phận sự của nó rồi thì nó hòa chung trong chơn lý sáng ngời rõ ràng.

“Trời cao chiếu hóa sắc Trời trung ương”: Trời cao chiếu hóa sắc Trời trung ương từ bên trên đem xuống màu sắc xuống thể gian chớ thể gian không có. Nếu mà không có ánh sáng bên trên chiếu rọi xuống làm gì có màu sắc được, tối tăm tắt đèn hết làm gì có, vạn sự cũng đều do trung ương an bài.

*“Tình thương chuyển hóa như gương
Chuyển cho vạn vật tự lường tiến thân.”*

Đó, tình thương của Ngọc Hoàng Thượng Đế đưa xuống chuyển hóa như gương sáng suốt để cho mỗi phần để thấy mình có chỗ tiến chứ không phải hết chỗ tiến.

“Chuyển cho vạn vật tự lường tiến thân”: Cho vạn vật để hiểu lấy nó và nó tự giải lấy nó.

*“Hòa đồng tại thế khó khăn
Cần khôn tiến giải lại càng minh hơn”*

Mình ở thể gian mà muốn hòa đồng với người kia, người nọ rất khó khăn nó có cái sự nghịch chống báng lẫn nhau. Nhưng mà mình hòa đồng với cần khôn rồi tiến giải lại càng minh hơn, mình thấy rõ rồi, rõ cái duyên nghiệp của mọi tần số tại sao mình hòa với người này không được mà hòa với người khác được. Trong đạo hữu các bạn cũng vậy nói chuyện với người này thích mà nói chuyện với người kia không thích. Bởi vì mỗi cái duyên nghiệp khác nhau, mỗi cái nghiệp lực khác nhau.

*“Sắc không không sắc quy hườn
Cần cân tạo hóa không sòn không phai”*

“Sắc không không sắc quy hườn”: Mình biết được cái cần khôn vũ trụ là sắc không sắc không sắc quy hườn, cái phần nào nó phải làm phận sự tiến hóa đi lên trên thì thấy cái cần cân tạo hóa không sòn không phai lúc nào cũng làm việc cho muôn loài không có bao giờ ngưng.

*“Dù cho tranh thế đổi tài
Có ai đạt được cái ngai an toàn”*

Nếu mà người thế gian ở đây tranh thế đối tài với nhau, tương so tài với nhau rồi có ai đạt được cái ngai an toàn ở thế gian không, không có cái nào vĩnh viễn. Mà cái ngai phân hồn của mình, mình trở về chủ nhơn ông hòa đồng với vũ trụ, đó là nơi an toàn. Còn cái chuyện thế gian mà giành ngai mà giựt của, gây thế cũng không có an toàn được.

“Chỉ lo tu tịnh chuyển hoàn

Quy nguyên chơn giác đạt màn Vô Vi”

Đó, chỉ lo tu tịnh chuyển hoàn rồi, vay là phải trả, trả cho nó hết thì nó nhẹ, giải được cái nghiệp nó mới nhẹ.

“Quy nguyên chơn giác đạt màn Vô Vi”: thì mình trở về chơn giác, trở về sáng suốt thanh nhẹ thì đó là cái màn Vô Vi tiến triển vô cùng.

“Rõ đời mình đạo tự ghi

Tiến trình chơn pháp quy y chơn hình”

Mình rõ đời mình đạo, mình tự ghi.

“Tiến trình chơn pháp quy y chơn hình”: Cái tiến trình mình đi tới cái chơn pháp trở về chơn hình là trở về phân hồn của chúng ta.

“Càng tu càng rõ càng minh

Duyên tình thế thái kết tinh chẳng còn”

Mình càng tu càng rõ ở thế gian có lập cái gì giả tạo duyên tình này kia, kia nợ còn không có sự kết tinh, không có sự trường tồn ở thế gian, chỉ tạm mà thôi.

“Bày cho luận điệu vương tròn

Không không không đạt vẫn còn si mê.”

Bên ngoài làm cho đẹp nói cho hay nhưng bên trong không thông, không đạt được cũng vẫn còn si mê; thành ra chậm tiến là do sự si mê. Mà chúng ta hiểu được rồi chúng ta không bị lâm vào trong cái cảnh si mê. Chúng ta không có để ngoại cảnh lôi cuốn mà chúng ta trở về với ta để giải tiến và hiểu ta và hiểu tất cả thì lúc đó trong cái thanh đi tới đâu cũng không còn sự trược nữa.

Cho nên, chỉ có thực hành mới đạt được. Còn không thực hành làm sao có, kêu dùng cái miệng mà nói mà không chịu sửa nội tạng, nội tâm và không hiểu được tánh tình của chúng ta làm sao mới tiến giải được.

(còn tiếp)

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy – ngày 6/11/1977)



Thư Từ Lai Vãng

Qua Mục Thư Từ Lai Vãng, bạn đọc có dịp chia sẻ tâm sự thiết tha của người gởi - các đứa con Vô Vi từ khắp Năm Châu; học hỏi và cảm nhận lòng thương yêu, sự hi sinh tận độ vô bờ của người nhận - Thầy Tám, người Thầy, người cha VÔ VI yêu quý Những lá thư gói ghém tâm tình thấm thiết, nhất là từ các bạn Vô Vi đang ở quê nhà xa tít với hoàn cảnh khó khăn, gút mắc từ ĐẠO lẫn ĐỜI, luôn được hồi âm bằng những lời khuyên giải sáng suốt, chân tình, hướng tâm về chân lý vô cùng siêu diệu.

THƯ GỎI THẦY TỪ VIỆT NAM

X, ngày 8 tháng 4 năm 1998

Kính thưa Thầy,

Đúng 24 năm sau, lần đầu tiên viết thư kính gởi đến Thầy. Đầu tiên con cúi đầu đánh lễ về Thầy và cầu chúc Thầy và gia quyến được an khang và cầu chúc các anh chị đạo huynh vui vẻ và tiến trên con đường đạo pháp.

Thưa Thầy, sau 24 năm con có nhiều khúc mắc mà con đã chứa đựng nó, không biết làm sao giải tỏa nên cầu xin Thầy ban hồng ân giải tỏa cho, với minh triết và thanh quang điển lành của Thầy hằng chiếu cố đến chúng con.

Về chuyện đời: xưa kia con là 1 binh sĩ vô danh đi dự nhiều mặt trận với nhiệm vụ chỉ để cứu thương binh ngoài mặt trận (cơ quan tản thương Dustt-off 283rd US Army), thế rồi vào một ngày con bệnh tê liệt xụi bại toàn thân. Không hiểu vì nguyên nhân nào trong cơn bệnh tay chân con co rút lại,

gân nhũn ra, xương mềm đi, cơ bắp chân trái teo lại, bàn chân trái ngay đơ không cử động được, xương chậu lại hõ ra, cơ đùi phải lại mất, cơ bắp teo lại. Về tay trái lại bất động đau 3 chỗ cổ tay xuy, khuỷu cùi chỏ mất cơ lồm vào, xương cánh tay hở với xương vai sa xuống khoảng 4 phân đồng đưa. Bàn chân phải các ngón co quắp lại chẳng khác chân chim. Thưa Thầy, nghiệp chướng con là thế mà con cũng phải chịu mang nó, chịu với nó, dần vật với nó, không biết là bao nhiêu phiền toái trong cuộc sống của con, tới đâu thì tới đối với bản thân của con. Con chỉ phiền muộn về phần vật chất không làm sao giúp đỡ cho gia đình nhất là vợ con hy sinh từng giờ từng ngày buôn bán lần lữa qua ngày mong đáp đổi ngày 2 buổi mong cho con được khôn lớn, kính xin Thầy cứu giúp cho.

Về phần đạo pháp con cũng xin trình bày và cầu mong Thầy minh giải cho, con tu cũng lâu rồi, sau 2 năm bệnh hoạn con đã tu rồi cho đến bây giờ.

Thưa Thầy, phần điển lực xung lên bộ đầu làm rung chuyển cả đầu, nhiều lúc điển phần nội rạng rút đi lên ngang phần thanh quản gần phát ra từ trong cuống họng, trong lúc sôi hờn, trong lúc niệm Phật, trong lúc thiền định mà chưa trụ lại tam tinh được và ý niệm dục cũng như hành động dục cũng còn sơ sơ ra đó. Vấn đề này diễn đi diễn lại lâu khoảng 2 đến 3 năm nay. Thưa Thầy, công phu bao lâu nữa, hay thế nào xin Thầy giải cho?

Vấn đề tiếp nhận điển lực ở nhĩ căn nó kêu báo một hồi dài hay ngắn tùy theo điển giới của một sự việc hay 1 vấn đề nào đó nó cũng diễn ra sự việc hay câu chuyện nhưng con không hiểu sự việc lúc tiếp nhận đến vài giờ sau hay cả 1 hay 2 ngày sau sự việc lại diễn ra. Sự việc này ra sao kính xin Thầy minh giải cho.

Trong tám ảnh Thầy chụp có ghi Mười Điều Tâm Niệm con có thấy Thầy bắt ấn, con không hiểu ấn này tên gì và công dụng nó ra sao? Riêng phần con con mãi cứ thắc mắc: khi con ngồi niệm Phật khoảng 5 đến 10 phút tay lại tự động bắt ấn như thầy. Thầy bắt ấn vậy rồi lại chuyển đôi đôi tay luôn luôn bắt ấn, hết ấn này đến ấn nọ, tay con có để trên đầu gối thế mà làm như có lực bắt phải thực hiện như vậy, trong lúc đó bộ đầu con cứ niệm Phật đều đặn. Kính xin minh giải điều này có lợi hay hại gì không? Và nó có ý nghĩa gì không? Có tác dụng gì không?

Phần mật niệm bát chánh con thấy có sự khác biệt giữa quyển Phương Pháp Công Phu bên ấy xuất bản và quyển Xuất Hồn của cụ Tổ. Điểm niệm

giữa nê hườn cung đến Hà Đào Thành có ghi (sách xuất bản Culver City), sách Tổ Sư không có. Điểm niệm từ ngọc chảm đến giáp cốt lách Tổ Sư có ghi. Sách bên ấy không thấy ghi vậy xin Thầy hiệu đính lại cho, hay có sự thay đổi ra sao xin Thầy giải thích cho.

Thầy, phần nở cuống Nhâm mạch và Đốc mạch khi đang công phu nó có hiện tượng của bản thể như thế nào? Ngoài chuyện điển rút rút ở hai cái môi. Con cũng muốn tâm sự với Thầy nhiều hơn nhưng ngại mất nhiều thì giờ của Thầy đối với các anh chị khác xin cho con hẹn thư sau. Khi nhận hồi âm của Thầy. Kính chúc Thầy vui vẻ và khoẻ mạnh. Rất mong thư Thầy.

Con,
VH

TB: Về cách niệm Phật, niệm sáu chữ một hơi. Thưa Thầy một hơi ở đây là hít vào hay một hơi gồm cả hít vào thở ra. Kính xin Thầy giảng cho.

THƯ HỒI ÂM CỦA THẦY TÁM

VH con,

Thầy vui nhận được thư con đề ngày 8/4/98 được biết con đã mang tràn đầy thân bệnh từ trong sự tham dục mà ra. Tham dục quá độ có thể co rút thân kinh. Nếu thật tâm tu thì phải hướng tâm về điển giới thanh tịnh mà tu. Cho nên Vô Vi có phương pháp dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chứ không phải dùng hơi niệm Nam Mô A Di Đà Phật, để tự khai triển điển tâm, hướng về thanh tịnh mà tu. Niệm thường niệm, vô biệt niệm sẽ khai triển đại trí, tâm thức của hành giả sẽ hướng về không và sống trong nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, thì mới quán thông được vạn vật đồng nhứt thể, từ có đến không từ không đến có, chiều hướng đi lên rõ ràng, cộng với pháp luân thường chuyển hiệp khí cùng Trời Đất, thì mới giải được trược khí trong nội tâm và thừa tiếp thanh khí mà tiến hóa. Tu theo pháp lý Vô Vi KHHBPP trong thực hành sẽ đạt tới trật tự từ giai đoạn một, chứ không phải dùng óc phàm suy luận thì sẽ không đi đến đâu. Một hạt giống cũng vậy, phải học nhịn nhục, sống trong lòng đất, nhiên hậu mới có cơ hội phát triển, ươm nờ đi lên. Ở đời này hay dùng lý thuyết nói tràng giang đại hải, chưa bao giờ tiến tới lãnh vực thanh tịnh được, cho nên tâm đời hay phạm rồi tái phạm là

vậy. Biết sai nhưng vẫn làm sai, kiếp kiếp luân hồi trong định luật nhân quả, sống trong sự sống cơ cực rồi than trời trách đất mà thôi, chứ không hiểu được sự sống hiện tại do Đấng Toàn Năng đã an bài đầy đủ tiến hóa từ nhíp một. Chịu tu, khai triển từ nhíp một thì sẽ không còn thắc mắc. Nếu tu, xưng danh tu mà thiếu thực hành, luôn luôn phải gút mắc vì sự thắc mắc không có lối thoát, vì thiếu trật tự mà thôi. Hiện nay con có khối óc, có thể xác, mỗi mỗi cũng đều do sự trật tự cấu thành của nhiều yếu tố mới hình thành, chứ không phải đơn giản đâu. Người đời nhìn được, thấy được, nghe được và hiểu được một khía cạnh nào đó, tưởng lầm là mình đã hiểu hết, cho nên quên đi sự gia trì tiến hóa của tâm linh, ngược lại tu hoài không tiến mà còn gây thêm sự xáo trộn của nội tâm, vì thiếu trật tự và thanh tịnh mà thôi. Hồn là sự sáng suốt. Sự sáng suốt luôn luôn làm chủ Tiểu Thiên Địa, phóng thâu nhiều điều bất trắc trong nội tâm. Sự sáng suốt hiểu được nguyên lý của mọi sự việc. Ngộ được pháp thì bình tâm thực hành đứng đắn, khai mở tâm thức thì mới cảm nhận được luồng điển diệu thanh của Đại Bi chứ không phải động loạn than thở mà nhận được việc gì. Cần tu giải trong thanh tịnh mới tiến được. Con có Trời có Đất, có Đạo mà chưa hiểu được Trời là gì? Đất là gì? và Đạo là gì? Trời Đất chưa minh, nói đạo lúc nào cũng không ăn khớp, tự tạo sự bức mình cho chính mình, biến thành sự bế tắc của nội tâm. Cần thanh tâm niệm Phật khai mở đại trí của chính con, nhiên hậu mới phán xét điều lành của đạo pháp được. Nhớ Trời nhớ Phật thì phải nhớ nguồn gốc của mình từ đâu đến đây, thực hành chánh pháp mới thấy chính mình có cơ hội trở về nguồn cội. Nguồn cội là ánh sáng vô cùng tận. Nó là đường đi cuối cùng của hành giả Vô Vi. Trước mắt con đã thấy nguyên khí của Trời Đất đang nuôi dưỡng con, ánh sáng của Nhật Nguyệt đang tận độ, trong đó có con. Cuộc sống của vạn linh là duy nhất. Hiểu được trật tự là sẽ không bị bế tắc. Nếu không hiểu được trật tự thì sẽ bế tắc và sân si mà thôi.

Việc bất an này ẩn nọ là luồng điển của Vô Phật đang điều khiển con, chứ không phải luồng điển chánh giác của Văn Phật. Văn Phật chỉ nhíp sáng mà thôi. Phương pháp công phu vẽ hình rõ ràng, không có gì thay đổi hết. Tám điểm đó không có bao giờ thay đổi, có vẽ hình đang hoằng. Nếu người có điển thực hành Bát Chánh sẽ nhận định rõ rệt hơn. Thầy cũng có thực hành qua video.

Khi Nhâm Đốc thông thì nhắm mắt thấy mình xuất ra khỏi thể xác. Còn hai môi đang ê ê như vậy là điển mới đang chuyển chạy. Chúc con vui tiến.

Quý thương,
Lương Sĩ Hằng

THƯ GỎI THẦY TỪ VIỆT NAM

Y, ngày 29 tháng 4 năm 1998

Đức Ông Tám kính thương !

Kính thưa Đức Ông Tám, con tên : TTN, 33 tuổi, quê ở ấp Y - xã A, C - T. G.. Hôm nay con viết thư này tha thiết kính nhờ Đức Ông Tám vui lòng giúp đỡ cho gia đình con vượt qua được khổ nạn và được bằng an tu tập.

Nguyên gia đình con 12 người (ba mẹ và 10 anh em con), Ba con tuổi Dậu 54 tuổi, Mẹ con tuổi Tý 51 tuổi. Buổi đầu gặp Pháp nhà con tuy nghèo nhưng rất vui (năm 1981). Cả nhà con lúc đó bắt đầu chuyển sang ăn chay với 8 người hành Pháp. Ba năm sau, Ba con bị hành xác (tà xâm) gần 6 tháng, rồi tự hết (1984). Kính thưa Đức Ông Tám, sau khi khỏi bệnh, ba con tiếp tục hành pháp, trong anh em con số người hành pháp có giảm đi còn 4 người và sống giờ gọi là tạm yên gần 11 năm.

Đến giữa năm 1996, bệnh cũ của Ba con lại tái phát, lúc đó con đã biết Đức Ông Sáu (Nguyễn Văn Lung), và con đã đến thỉnh ý Đức Ông Sáu: thế là bệnh Ba con lại hết trong vòng 1 tháng (sau khi nằm bệnh viện nửa tháng). Một năm rưỡi sau (tức đầu năm 1997), ba con bị bệnh lần 3. Kính thưa Đức Ông Tám, lúc này Đức Ông Sáu không còn nữa nhưng rất may là nhờ sự chữa trị tận tình của Thầy Hai Sa Đéc mà bệnh ba con đã hết trong vòng một tháng.

Nhưng kính thưa Đức Ông Tám, kể từ đầu năm 1997 đến nay, gia đình con đã và đang bị qua nhiều khổ nạn. Luồng điển trong con bắt đầu khởi tiến rồi chuyện gia đình xảy đến làm nó phải suy sụp. Ba con bệnh từ tháng giêng âm lịch năm 1997 đến 11 tháng tư âm lịch năm 1997 và em gái con 30 tuổi bị tai nạn xe cộ mà mất. Mà em con là người rất ngoan, hiếu thảo, ăn chay và luôn mong sao ngôi Thiên được tinh tấn. Ít tháng sau, đưa em thứ 7 lại tự tu do bị bệnh thần kinh (uống thuốc rầy và cứu được). Đưa em này cũng được Thầy Hai Sa Đéc cho uống nước xúc ruột và lành bệnh. Sau đó coi

như gia đình cũng yên là nhờ Ông Trên thương xót và nhờ Thầy Hai cùng giải.

Và kỳ này, kính thưa Đức Ông Tám, ngay cả con coi như trụ cột của gia đình cũng quá rối rắm và bế tắc. Vì cách đây một tuần, đưa em trai thứ 5 của con (28 tuổi) bị bệnh tả xâm một cách nghiêm trọng, Thầy Hai đã cho uống nước xúc ruột nhưng em vẫn tiếp tục đập phá. Kính thưa Đức Ông Tám, xin Ông Tám rủ lòng thương xét cho gia đình con mà an giải cho con một số thắc mắc sau:

1. Thưa Đức Ông Tám, nếu phương pháp xúc ruột là phương pháp hữu hiệu nhất để trục tả, vậy con có nên để em con ở nhà tiếp tục cho uống nước xúc ruột của Thầy Hai hay không. Con đưa đi bệnh viện thì nhà con nghèo lắm, nhưng rồi có tái phát hay không ?

2. Khổ nạn xảy ra trên khu đất của gia đình con. Vậy kính thưa Đức Ông Tám có cách nào đổi cuộc đất đó được hay không ? (cúng giải tiếp tục hay bán nó đi ?). Vì trước năm 1975, gia đình con chạy giặc, đất đổ bỏ hoang và các bên đánh nhau biến nó thành nơi xử tử hình các tù binh và là nơi chôn cất các lính tử trận.

3. Con đã và đang ở Sài Gòn theo học lớp Cử nhân Tin Học gần 4 năm nay. Hầu mong sau này có một việc làm mà phụ Ba Mẹ nuôi nấng các em nhỏ. Và con đang ở nhờ nhà của một bạn đạo phát tâm (không tốn tiền nhà). Kính thưa Đức Ông Tám, khi mà nghiệp lực xảy ra đến gia đình con và con đang ở trọ nhà Bạn Đạo ấy thì nghiệp lực xấu của con có ảnh hưởng nhiều đến gia đình bạn đạo ấy không ?

Con xin cúi đầu kính mong Đức Ông Tám minh giải cho. Cuối thư con xin kính chúc Đức Ông Tám được an khang trường thọ.

*Con,
TTN*

THƯ HỒI ÂM CỦA THẦY TÁM

TN con,

Thầy vui nhận được thư con được biết gia đình của con bị xâm chiếm bởi âm khí của cuộc đất, tạo ra sự rối loạn của nội tâm, rất khó tụ Điện khí của ngũ quỷ xâm nhập. Cuộc đất đó cần phải đào xới, đốt bằng rơm, nhiên hậu mới cất nhà ở được. Mọi người trong gia đình đó cần siêng năng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà tu, thì mới mong giải được trược khí trong nội tâm. Còn về phần xúc ruột thì phải nghiên cứu rõ rệt phương pháp ở nước ngoài, thì có thể giải trược khí trong cơ tạng.

Đúng luật nhân quả, tâm làm thì thân chịu, không có thể lây cho người khác. Nếu bệnh thần kinh, thì nên hỏi bác sĩ xin thuốc chữa trị. Còn về bệnh tả, nếu tin bậy sẽ bị nhập xác và tự hại mà thôi. Thực hành PLVVKHHB là chỉ có giải mà thôi, chứ không cầu xin và rước trược. Nếu Thầy Hai có khả năng trị thì xin Thầy Hai giúp đỡ, còn không có khả năng trị thì vào nhà thương, quý hơn.

Chúc con vui tiến.

Quý thương,
Lương Sĩ Hằng



Thi Ca của Đức Thầy

Manila, ngày 16 tháng 4 năm 1987

THOÁT DỤC

Nhơn sanh cơ cấu chuyển phân mầu
Tạo dục quý thân thuyết đối trao
Quy hội chơn hồn trong thức giác
Thực hành thanh tịnh trở về mau.

Về mau quy hội xét đuôi đầu
Rõ lẽ cần khôn rõ nhiệm mầu
Chơn điển quy hồn thanh tịnh giác
Sơn hà tươi đẹp đẹp u sầu.

U sầu vì tâm còn tạo dục
Tự tấm hồ sâu nhíp khổ đau
Hồn xác yếu hèn vì loạn động
Khổ bao là khổ thức cơ cầu.

Cơ cầu thanh trước khó đào sâu
Hồn vía cộng đồng chẳng ngộ đầu!
Hương ngoại gieo buồn trong nội thức
Khổ hạnh chơn pháp tự đào sâu.

Đào sâu quán chuyển tâm thường dục
Dẹp bỏ giao thừa trong một kiếp
Giải nghiệp trần tâm chẳng có phiền
Hư vô thanh tịnh thạch bàn yên.

Bàn yên giải tỏa trí tâm phiền
Cảm thức hồi sinh trí vẫn yên
Tận hưởng nguồn thanh trời triển định
Thanh bình trong thức vẫn tâm xuyên.

Tâm xuyên bến giác quy nguồn cội
Cấu trúc siêu nhiên tự chuyển hồi
Thức giác tâm Không rõ ngộ ngôi

Bền tâm xây dựng chẳng sang tồi.

Sang tồi vì bởi còn mê chấp
Ngộ đạo trong tâm đi đứng ngồi
Vui đẹp tràn đầy tình bạn hữu
Quy y thanh nhẹ chẳng sang tồi.

Sang tồi tại thế tự tạo ngôi
Tan tự tự tan tự quy hồi
Thoát dục chơn không lòng giải thoát
Vốn Không tái ngộ vạn điều trôi.

Điều trôi dĩ vãng đều không có
Học trả trả vay dọ hỏi mò
Quy định từ hồi duyên tự thức
Quy không mới rõ điển tồn kho.

Tồn kho vô tận chẳng quanh co
Rõ lẽ Trời ban đã dặn dò
Chớ vội mưu cầu duyên đồ võ
Thực hành thanh tịnh niệm Nam Mô.

Nam Mô lục tự khai hành triển
Thức giác bình tâm chẳng cảm phiền
Chơn đạo trong lòng quy tự đắc
Sửa mình liên tục dẹp phạm điên.

Phạm điên tạo dục gây phiền não
Nặng nợ trần gian khó bước vào
Vũ trụ cần khôn nào hoại nát
Vui cùng Trời Phật rõ chiều cao.

Chiều cao xoay chuyển không ngừng nghỉ

Quán độ trần gian chuyển hợp thì
Đi lại thức hôn trong một kiếp
Bình tâm thanh tịnh tự bàn thi.

Bàn thi đời đạo quây quần chuyển
Gút mắt khai thông đạt pháp huyền
Sáng chói huyền thiên nay tận độ
Duyên lành tự học tự tham thiền.

Tham thiền nhập định tự tâm xuyên
Thắng cảnh siêu nhiên sẵn nối liền
Quy nhứt tâm hành năng tự đạt
Cảm minh thiên địa giải tâm phiền.

Tâm phiền vì bởi lòng xao xuyên
Khó hiểu huyền cơ khó ở yên
Thử thách muôn chiều gieo vọng động
Hướng về thanh tịnh rõ huyền thiên.

Huyền thiên bí pháp trong thanh tịnh
Thực hiện công phu tự phát minh
Giao cảm quy hồn chơn giác lý
Nơi nào cũng vậy cũng đều khinh.

Đều khinh khai triển muôn tình đạo
Thức giác quy không tự bước vào
Cao đẹp lòng thành duyên tận độ
Cứu hồn vượt khỏi dục sanh mầu.

Sanh mầu ô trước kẻ trước sau
Tranh chấp chấp tranh tạo khác mầu
Điển giới quy hồi chung một môi
Sắc không không sắc chẳng tô mầu.

Tô mầu đội lớp trần gian trước

Che đây chơn lòng đầy uất khí
Khổ cảnh đầy thân trong cực nhọc
Bất minh chơn đạo tự làm suy.

Làm suy cơ thể Trời ban phước
Tự diệt hồn linh về địa phủ
Khóc lóc thở than đầy máu lệ
Cực hình tự tạo biết mình ngu.

Mình ngu tự khép mạng vào tù
Tha thiết cầu xin rõ ý ngu
Chật vật đủ điều than thở thở
Chẳng ai đếm xỉa đến người ngu.

Người ngu vì bởi chưa minh đạo
Tạo dục trần tâm khó bước vào
Thiên lý hành trình duyên tự thức
Tự tu giải tỏa ở tầng cao.

Tầng cao chiếu rọi ánh trăng sao
Mát mẻ thương yêu kếp với đào
Cao đẹp tràn đầy duyên hợp thức
Quán thông chơn pháp rõ chiều cao.

Chiều cao chiếu độ nhơn sinh nhận
Học hỏi tràn đầy nghĩa với ân
Thanh tịnh do Trời duyên tận độ
Thực hành chơn pháp tự mình phân.

Mình phân đời đạo chuyển bao lần
Không có có không tự xét phân
Duyên đạo tình đời nay được ngộ
Giải lần chơn lý đạt thanh lần.

Lương Sĩ Hằng - Vô Kiền

NHÂN GIAN DU KÝ (tiếp theo)
của Thánh Hiền Đường

Dịch Giả: Đào Mộng Nam

Hồi Mười Tám (tiếp theo)

CHÍN ĐÁNH MƯỜI THUA, KHÔNG ĐÁNH KHÔNG THUA LÀ TỐT NHẤT

SỬA TÍNH TU THÂN, GIỮ MÌNH CẦN THẬN ĐỂ PHÒNG NGỪA

...
Thái Sinh: Thưa pháp của ân sư vô cùng siêu diệu, tại sao không cứu kẻ đó.

Tế Phật: Tự gây nghiệp phải tự giải nghiệp, chỉ có tự cứu mình mới được thôi, còn không tự cứu thì chẳng ai có thể cứu mình được, tu đạo cũng giống hết như vậy, tự mình không tu làm sao thành đạo nổi, do đó người ta sau khi trả quả rồi mới có thể tỉnh ngộ nổi mà thôi.

Những kẻ ngơ ngáo không nơi nương tựa kia đều bị ma lực mê hoặc nên mới như vậy, ta rất đau lòng thấy họ như thế.

Thái Sinh: Thưa, nghiệp chướng quả báo có quan hệ mật thiết với nhau không?

Tế Phật: Con nói về nhân quả báo ứng, song có nói bằng tiếng nói của trái tim không?

Thái Sinh: Thưa có, giả dụ như kẻ uống rượu hút á phiện, một sớm phát giác thấy rằng mình vô cùng ham thích, kẻ ham thích đánh bạc cũng vậy, một sớm khám phá ra rằng mình vô cùng ham thích thì đó chẳng phải là nhân duyên đưa tới sao?

Tế Phật: Trò ngoan nói rất có lý, linh cảm thiêng liêng thật là vi diệu, sở dĩ một kẻ nghĩ rằng biến đổi được tật nghiện của người như các tật tứ đồ tường, họ phải có công “định tĩnh” và “cách vật”, như Thần Tú nói: “Thân như cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn cần lau chùi, chớ để bụi phủ mờ” (*Thân như bồ đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*). Đó là tâm tính kẻ bị nhiễm

vật dục trước khi lo tu, bởi vậy phải luôn luôn lau chùi bụi trần mà mình bị nhiễm để cho tâm được trong trẻo sáng ngời. Còn Lục Tổ Huệ Năng, bản tính thanh tịnh, chẳng thể bị nhiễm thường sinh trí tuệ, nên nói: “Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, vốn chẳng có mây may, lấy đâu nhiễm bụi trần” (*Bồ đề bản vô thụ, minh kính diệc phi đài, bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*). Sở dĩ không bị nhiễm là “không mây may” nên “vốn thanh tịnh” do đó “không nhiễm trần”.

Kẻ mắc chứng tham dục mới cần diệt chứng tham, cần công phu định tĩnh, kẻ không có lòng tham dục lại càng cần phải công phu định tĩnh nhiều hơn để chế phục tâm vọng niệm.

Thái Sinh: Công phu định tĩnh để phòng ngừa, hậu họa có thể xảy ra, ví như những ai chưa từng ham bài bạc rượu chè hút sách, có gặp rượu ngon, gái đẹp, sông bài cũng không mấy may ảnh hưởng.

Tế Phật: Nhưng trong thế giới ống kính vạn hoa, giống như một cái ang bị nhiễm, ai có thể nhìn thấy sự trong không chẳng có “tửu, sắc, tài, khí, ái, ó, dục”? Giữ cho tâm không bị nhiễm trước, đương nhiên phải đạt tới bản tính thanh tịnh, song kẻ đạt tới tâm cảnh này quả là quá hiếm ngoại trừ số ít người đại trí, đại huệ còn thực khó hành nổi, ngộ nổi.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy... Một số người ham mê tứ đồ tường hiện nay, con thiết nghĩ họ nên sớm trở về đường ngay, vì gia

đình vì sự nghiệp, vì quốc gia hết lòng lo bồn phận.

Tế Phậ: Tiền của không thể giúp con người đạt được mọi thứ, chiếm hữu được tất cả, lại càng không thể ôm mang được hết, con người tuy phân biệt thấp cao, không có sự bình đẳng song tại nơi tâm linh sâu thẳm lại có một loại bình đẳng chân chính đó là: “Tự tính bình đẳng”, bởi vậy con người phải truy tầm bình đẳng, chẳng cần truy cầu ngoại vật, phải hướng vào nội tâm để lãnh hội sự bình đẳng của tâm linh, mới có thể đạt tới sự hạnh phúc cùng bình đẳng chân chính.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư thể hiện đúng Phật pháp tam muội, người đời phải chú tâm thể hội, không được coi thường bỏ phể, tự cam chịu đọa lạc.

Tế Phậ: Phải lắm, đêm nay tạm ngưng viết sách tại đây, chuẩn bị lên đài sen trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác .

(còn tiếp)

